

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 23/09/2025 - Phòng : 508 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27205434656	Đặng Nguyễn Phương	Anh	21/11/2003	Phú Yên	31CBN5					
2	27215402074	Trịnh Quốc	Hung	06/09/2000	Huế	31CBN5					
3	27215343759	Đoàn Duy	Minh	06/10/2003	Lâm Đồng	31CBN5					
4	28204351025	Trần Phạm Diễm	Hiếu	13/01/2004	Quảng Nam	31CHT5					
5	27212929889	Đặng Văn	Hung	15/01/2003	Nghệ An	31CHT5					
6	28211150005	Trần Khánh	Hung	07/06/2003	Đắk Lắk	31CHT5					
7	28209500591	Nguyễn Thị Xuân	Hương	02/05/2004	Quảng Trị	31CHT5					
8	30204557389	Đặng Quỳnh	Lê	19/03/2006	Hà Tĩnh	31CHT5					
9	29208150767	Phạm Thị Ly	Ly	02/04/2005	Quảng Nam	31CHT5					
10	28208101802	Phan Thị Nhã	My	08/07/1999	Đà Nẵng	31CHT5					
11	26207229150	Hồ Trần Minh	Phương	13/08/2002	Đà Nẵng	29THT8					Thi ghép
12	27207540496	Lê Thị Mỹ	Duyên	11/09/2003	Quảng Nam	30CSC6					Thi ghép
13	27207538566	Đặng Thị	Nhung	23/03/2002	Quảng Ngãi	30CSC6					Thi ghép
14	27207228730	Nguyễn Vũ Tịnh	Quyên	23/07/2003	Hội An	30TBN15					Lần 1
15	26203222725	Nguyễn Thị Thanh	Tú	29/04/2002	Đắk Lắk	30THT11					Lần 1
16	27202239106	Phan Thị Đan	Trâm	06/05/2003	Quảng Trị	30TSC9					Thi ghép
17	27202641658	Trương Thị Kiều	Trinh	30/06/2003	Đắk Lắk	30TYC2					Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 23/09/2025 - Phòng : 609 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	24213705480	Nguyễn Minh Nhật	16/11/2000	Đà Nẵng	31CHT5						
2	28204646545	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	18/03/2004	Gia Lai	31CHT5						
3	28204706379	Đỗ Hoàng Nhung	28/04/2004	Đà Nẵng	31CHT5						
4	27214329264	Phạm Phú Quốc	01/05/2003	Quảng Nam	31CHT5						
5	27203336438	Nguyễn Thị Lệ Quyên	17/02/2003	Ninh Bình	31CHT5						
6	27203342189	Dương Xuân Quỳnh	29/10/2003	Quảng Nam	31CHT5						
7	27214303182	Nguyễn Quang Thắng	18/12/2001	Quảng Nam	31CHT5						
8	29204661377	Ngô Huyền Thanh	08/04/2005	Quảng Ngãi	31CHT5						
9	28206104384	Nguyễn Nhiên Thảo	29/11/2004	Quảng Trị	31CHT5						
10	28219447238	Lê Huỳnh Thu	12/10/2004	Bình Định	31CHT5						
11	28204901936	Huỳnh Thị Thu Yên	15/08/2004	Đà Nẵng	31CHT5						
12	29219424985	Trần Thanh Bình	13/05/2005	Gia Lai	31CSC4						
13	27215201940	Phạm Thế Chương	27/10/2003	Quảng Ngãi	31CSC4						
14	26215332132	Nguyễn Hoài Đức	25/09/2002	Bình Định	31CSC4						
15	29204640015	Đỗ Thị Hồng Hà	30/09/2005	Gia Lai	31CSC4						
16	27205230323	Trần Thị Thanh Hằng	27/04/2003	Bình Định	31CSC4						
17	26205339272	Võ Nguyễn Thu Hiền	09/05/2002	Bình Định	31CSC4						
18	26215300830	Nguyễn Quang Minh	18/08/2002	Huế	31CSC4						
19	26205339286	Trần Thị Thùy Hương	01/10/2002	Quảng Ngãi	31CSC4						
20	27218245446	Bùi Quang Huy	18/02/2003	Kon Tum	31CSC4						
21	27215345031	Hoàng Như Huyền	04/04/2003	Quảng Bình	31CSC4						
22	26215339291	Lê Nguyễn Minh Khoa	20/04/2002	Khánh Hòa	31CSC4						
23	27218238448	Phạm Thanh Lành	07/04/2003	Quảng Nam	31CSC4						
24	29204654545	Lưu Khánh Ly	20/01/2004	Hà Tĩnh	31CSC4						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 23/09/2025 - Phòng : 610 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27218239397	Văn Thanh Hoàng	Nam	19/09/2003	Quảng Nam	31CSC4					
2	27211321109	Huỳnh Minh	Phát	24/02/2003	Quảng Ngãi	31CSC4					
3	27211736464	Lê Tấn Hoàn	Phúc	06/07/2003	Quảng Nam	31CSC4					
4	26215341707	Võ Việt	Thắng	10/06/2002	Bình Định	31CSC4					
5	28204554418	Lê Thị	Thảo	02/08/2004	Quảng Nam	31CSC4					
6	26205333239	Nguyễn Thị Anh	Thư	25/05/2002	Quảng Nam	31CSC4					
7	26205339345	Ngô Thị Mến	Thương	08/05/2002	Quảng Ngãi	31CSC4					
8	28204105157	Nguyễn Thị Thanh	Trà	17/10/2004	Quảng Nam	31CSC4					
9	27217144200	Nguyễn Công	Tú	24/12/2003	Quảng Trị	31CSC4					
10	27211226957	Trần Hoàng Gia	Bảo	15/10/2003	Huế	31CSC5					
11	29206245929	Nguyễn Thị Ánh	Duyên	07/04/2005	Gia Lai	31CSC5					
12	26205339283	Lê Thị Mỹ	Hương	17/04/2002	Đà Nẵng	31CSC5					
13	26215339281	Vũ Quang	Huy	28/08/2002	Kon Tum	31CSC5					
14	26215334851	Hồ Vĩnh	Khoa	04/03/2002	Quảng Nam	31CSC5					
15	29206264826	Phan Thùy	Linh	03/09/2004	Đắk Lắk	31CSC5					
16	26205339309	Trần Hà	Ngân	21/01/2002	Đà Nẵng	31CSC5					
17	26204732390	Bùi Thị Bích	Ngọc	03/12/1997	Đà Nẵng	31CSC5					
18	26207231088	Lê Thị Thanh	Nhàn	26/07/2002	Quảng Nam	31CSC5					
19	27212842462	Ông Văn	Quý	08/11/2003	Đà Nẵng	31CSC5					
20	26211534735	Nguyễn Phước	Sang	31/08/2002	Đà Nẵng	31CSC5					
21	27212844235	Nguyễn Hữu Ngọc	Thảo	24/05/2003	Đà Nẵng	31CSC5					
22	26215332679	Nguyễn Đức	Trung	25/03/2002	Quảng Bình	31CSC5					
23	29206242548	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	29/10/2005	Quảng Nam	31CSC5					
24	27212603091	Đinh Thục	Phương	12/09/2003	Quảng Trị	31CYC3					Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 17h45 - 23/09/2025 - Phòng : 623 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27211749236	Phạm Ngọc	Ánh	09/10/2003	Quảng Ngãi	31CYC5					
2	26211736158	Phạm Phú	Bảo	12/01/2002	Đắk Lắk	31CYC5					
3	27211721615	Phạm Duy	Bảo	04/02/2003	Quảng Ngãi	31CYC5					
4	27215450203	Trịnh Anh	Dũng	23/11/2003	Hà Tĩnh	31CYC5					
5	27211341368	Nguyễn Lương	Hải	23/10/2003	Quảng Trị	31CYC5					
6	27211734039	Lê Trung	Hiếu	02/07/2003	Thanh Hóa	31CYC5					
7	28206545883	Nguyễn Thị Mai	Hương	22/05/2003	Quảng Bình	31CYC5					
8	27212135962	Dương Đức	Kỳ	07/11/2003	Hà Tĩnh	31CYC5					
9	28216935219	Trần Ngọc	Minh	28/06/2004	Quảng Trị	31CYC5					
10	28206506449	Huỳnh Thị Thúy	Nga	27/10/2004	Bình Định	31CYC5					
11	28206500258	Đặng Yên	Như	01/09/2004	Bình Định	31CYC5					
12	27217140008	Nguyễn Thanh	Tài	07/04/2003	Quảng Nam	31CYC5					
13	27215450533	Lê Đình	Thành	29/05/2001	Bà Rịa	31CYC5					
14	30206545836	Võ Thị Hồng	Ân	31/07/2006	Quảng Nam	31SBN3					Thi ghép
15	28208322993	Lê Thị Kim	Chi	19/09/2004	Đắk Lắk	31SBN3					Thi ghép
16	27204337320	Lê Vũ Khánh	Nhi	29/08/2003	Đà Nẵng	31TBN2					Lần 1
17	29204642921	Nguyễn Âu	Cơ	19/11/2005	Gia Lai	31TSC6					Thi ghép
18	27202243943	Nguyễn Thị Băng	Nhạn	23/10/2003	Gia Lai	31TYC5					Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG